

Số: /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý
và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài
trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 2270/TTr-SVHTTDL ngày 31 tháng 5 năm 2026 và Báo cáo số 2269/BC-
SVHTTDL ngày 31 tháng 5 năm 2026, Công văn số 512/SVHTTDL-VP ngày
17/6/2026; thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 325/BC-STP ngày 31
tháng 5 năm 2026; ý kiến thống nhất của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý, thu chi tài chính
cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ
hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định về quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ
chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các nội dung khác liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác
tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội không

được đề cập tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội bao gồm: Lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức và lễ hội được cơ quan nhà nước giao tổ chức lễ hội.
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền giao quản lý di tích.
- c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Điều 2. Quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Điều 4, 5, 6, 7, 8 Chương II Thông tư số 04/2023/TT-BTC và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Số tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị được giao quản lý di tích, sử dụng (*trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể*) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích để lại 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (*không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên*): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

b) Trích để lại 30% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (*áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích*). Trường hợp đơn vị không được Ban Tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban Tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

c) Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC: Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

2. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định của pháp luật có liên quan. Các khoản thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được hạch toán kế toán và quyết toán vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 7 năm 2026.
2. Quyết định số 62/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế, Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TTT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc